

HAI MƯƠI NĂM NGHIÊN CỨU THÁI HỌC VIỆT NAM

VƯƠNG TOÀN^(*)

Thái học Việt Nam chính thức ra đời từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX với tư cách là một Chương trình có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu tổng hợp với 6 nội dung nghiên cứu khoa học cơ bản về các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái, hệ Thái-Kadai ở nước ta.

Nội dung bài viết của PGS., TS. Vương Toàn, Phó Chủ nhiệm Chương trình Thái học Việt Nam là cái nhìn tổng quát về sự ra đời và tình hình hoạt động khoa học (hoạt động nghiên cứu, đào tạo, trao đổi hợp tác khoa học, cùng các sản phẩm khoa học đã công bố và đang hoàn thành) của Chương trình Thái học Việt Nam trong 20 năm qua.

Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội xin trân trọng giới thiệu.

1. Thái học được nghiên cứu không chỉ ở Việt Nam

Các dân tộc Thái, Tày (trước đây gọi là Thổ - nay tộc danh này được dùng để chỉ một dân tộc thiểu số thuộc nhóm Việt-Mường), Nùng,... sớm được các nhà nghiên cứu quan tâm, song chủ yếu là trong các công trình riêng lẻ, đôi khi được ghép chung như trường hợp Tày-Nùng là do sự gần gũi của hai dân tộc này. Và phải đến cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, việc nghiên cứu về các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày- Thái, hệ Thái-Kadai mới trở thành khoa học ở nước ta và được gọi bằng thuật ngữ *Thái học*.

Trong khi đó, ngay từ những năm trước, các nhà nghiên cứu đã hình thành tổ chức Thái học, không chỉ ở những nước có các dân tộc trong nhóm/hệ ngôn ngữ này như: Thailand, Trung Quốc, Ấn Độ, Lào, Myanmar,

Malaysia,... mà ở cả các nước khác như: Đức, Australia, Mỹ, Hà Lan, Hàn Quốc, Anh, Nhật Bản, Pháp,...

Không nghiên cứu riêng rẽ, do nhu cầu gặp gỡ và trao đổi học thuật, 10 cuộc hội nghị Thái học quốc tế (International Conference on the Thai Studies) đã được tổ chức, họp định kỳ 3 năm một lần. Cụ thể là: Hội nghị lần thứ nhất được họp tại New Delhi, Ấn Độ (15-27/2/1981); lần thứ II tại Bangkok, Thailand (22-24/8/1984), lần thứ III tại Canberra, Australia (3-6/7/1987), lần thứ IV tại Côn Minh, Trung Quốc (11-13/5/1990), lần thứ V tại London, Anh (5-10/7/1993), lần thứ VI tại Chiang Mai, Thailand (14-17/10/1996), lần thứ VII tại Amsterdam, Hà Lan (4-8/7/1999), lần thứ VIII tại Nakhon

^(*) Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Phanom, Thailand (9-12/1/2002), lần thứ IX tại Northern Illinois University, Hoa Kỳ (3-6/4/2005) và lần thứ X tại Thammasat University, Bangkok, Thailand (9-11/1/2008). Một số nhà nghiên cứu của Việt Nam đã được mời tham gia và trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị này.

Nghiên cứu Thái học cũng được đề cập đến trong một số sinh hoạt khoa học quốc tế khác. Chẳng hạn như Liên đoàn Quốc tế Nghiên cứu Nhân học và Dân tộc học (International Union of Anthropological and Ethnological Sciences - IUAES) đã dành một tiểu ban cho *Kế thừa và phát triển văn hoá phi vật thể nhóm dân tộc Thái-Kadai* (Tai-Kadai's Inheritance and Development of Non-Physical Culture). Đại hội lần thứ 16 IUAES sẽ được tổ chức từ 27-31/7/2009 tại Côn Minh, Vân Nam (Trung Quốc).

Trong *Lời khai mạc* Hội thảo Thái học Việt Nam (THVN) lần thứ nhất (1991), nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Tổng hợp Hà Nội GS., TS. Nguyễn An nhận định rằng: Thái học quốc tế chủ yếu là ngành khoa học nhân văn tổng hợp, nghiên cứu các vấn đề lịch sử, ngôn ngữ, văn hoá, kinh tế, xã hội... và sự phát triển xã hội các mối quan hệ của các cộng đồng ngữ hệ Thái, sống tập trung ở các nước khác nhau ở khu vực Đông Nam Á (1, tr.15).

Ở nước ta, *Chương trình Thái học Việt Nam* được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trường Đại học Tổng hợp Hà Nội ngày 7/9/1989, đặt trong *Trung tâm Hợp tác Nghiên cứu Việt Nam*, và được xác định là một chương trình khoa học dài hạn của Trung tâm. Hình thành từ *Trung tâm*

Phối hợp Nghiên cứu Việt Nam, *Trung tâm Hợp tác Nghiên cứu Việt Nam* đã phát triển thành *Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Giao lưu Văn hoá* (1995-2004) và từ 2004 thành *Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển*, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, với định hướng nghiên cứu liên ngành, gắn với Khu vực học và Khoa học phát triển. Chương trình THVN có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu tổng hợp (chủ yếu tập trung vào các khoa học xã hội-nhân văn và môi trường sinh thái) các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái ở Việt Nam.

Với khoảng 4 triệu người, chiếm hơn 5% dân số Việt Nam, nhóm ngôn ngữ Tày-Thái sinh sống chủ yếu ở các khu vực Đông Bắc, Tây Bắc và miền Tây các tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An. Đó là 8 tộc người: đồng nhất là Tày, Thái, Nùng, sau đó là Sán Chay, Giáy, Lào, Lự và Bố Y.

GS., TS. Cầm Cường, Chủ nhiệm đầu tiên của Chương trình THVN đã từng nhấn mạnh rằng, nghiên cứu về các dân tộc thuộc ngữ hệ này ở nước ta rất cần đến khoa Thái học quốc tế, đồng thời các kết quả nghiên cứu về các dân tộc này ở nước ta cũng là những đóng góp xứng đáng với khoa Thái học quốc tế với chính tính đa dạng và sự phong phú của nó (1, tr. 22-23).

PGS., TS. Hoàng Lương - nay là Chủ nhiệm của Chương trình - thì cho rằng: “Thái học là một đề tài lớn, bao gồm nhiều nội dung khoa học, không chỉ có ý nghĩa đối với thực tiễn nước ta, mà còn có một tầm quan trọng đối với thế giới. Lâu nay, Thái học đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nước trên thế giới và trở thành vấn đề khoa học có tính chất quốc tế (1, tr. 36).

2. Hai mươi năm nghiên cứu của Chương trình Thái học Việt Nam

a. Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đời sống văn hoá và lịch sử của mỗi nhóm dân tộc đều có những *nét riêng biệt, phong phú và độc đáo* cần được các nhà khoa học sưu tầm, khảo cứu và ghi nhận, nhằm góp phần làm đậm đà thêm bản sắc văn hoá và lịch sử dân tộc Việt Nam thống nhất trong đa dạng, như một vườn hoa nhiều hương sắc.

Người ta dễ nhầm lẫn tên một dân tộc với tên nhóm dân tộc xếp theo ngôn ngữ, mà giới nghiên cứu thường sử dụng. Để tránh sự hiểu nhầm về tên gọi kiểu như vậy, GS. Phan Huy Lê từng chỉ rõ rằng: THVN ở đây được xác định là nghiên cứu về các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Thái ở Việt Nam mà trước đây quen gọi là nhóm Tày-Thái, thuộc hệ Thái-Kadai, trên các lĩnh vực dân tộc học, lịch sử, ngôn ngữ, văn hoá, nói chung trên các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, và cả lĩnh vực môi trường, sinh thái (3, tr.21). Tuy nhiên, cũng bởi vậy, trong thực tế ta vẫn thường gặp đây đó cả hai cách dùng, đôi khi do thói quen, song đôi khi còn dễ nhấn mạnh.

Về lịch sử nghiên cứu ngành học này, nhà nghiên cứu Cẩm Trọng, nguyên Chủ nhiệm Chương trình THVN, có nhận xét rất chí lý rằng: Không phải chờ đến tháng 9/1989 khi THVN ra đời, những vấn đề nghiên cứu khoa học cơ bản trên mới bắt đầu. Đúng ra phải nói ngược lại, nhờ có những công trình nghiên cứu về các dân tộc Tày-Thái ở nước ta nên THVN mới có cơ sở để xuất hiện và tiếp nối hoạt động (2, tr.10). Và những người có công đi đầu ở đây phải kể đến Nguyễn Văn Huyền, sau đó là Lã Văn Lô, Hà Văn Thư về hai

dân tộc Tày, Nùng, và Đặng Nghiêm Vạn, Tô Ngọc Thanh về dân tộc Thái,...

b. Nhìn lại hai mươi năm hoạt động của Chương trình THVN, trước hết, phải nói tới một hoạt động đã tập hợp được đông đảo nhất, phát huy được sức mạnh tiềm tàng của lực lượng nghiên cứu THVN từ mọi cơ sở, nhất là những nhà nghiên cứu và sưu tầm ở các địa phương thuộc địa bàn quan tâm nghiên cứu. Cho đến nay Chương trình THVN đã tổ chức được 5 hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia. Các báo cáo được lựa chọn và tập hợp in thành kỷ yếu (Xem 1- 5).

Ba hội nghị đầu được tổ chức tại Hà Nội, không theo định kỳ cụ thể, mà tùy khả năng tập hợp lực lượng nghiên cứu, và nhất là - trong khó khăn chung - tùy việc tìm kiếm sự ủng hộ về tài chính để in kỷ yếu và tổ chức hội nghị.

Hội thảo lần thứ nhất được tổ chức vào ngày 25-26/11/1991. Có 34 báo cáo của 30 tác giả gửi đến, chủ yếu tập trung vào các mặt văn hoá, bên cạnh đó là các vấn đề về nguồn gốc lịch sử, ngôn ngữ và văn tự, văn học và nghệ thuật, phong tục tập quán, kinh tế xã hội và các khoa học liên quan đến Thái học.

Cùng với chủ đề văn hoá và lịch sử, đó là các Hội nghị lần thứ II (24/6/1998) và III (26/4/2002). Có 58 báo cáo của 62 tác giả gửi đến Hội nghị lần thứ II. Ngoài 5 báo cáo về các vấn đề chung, các báo cáo khoa học tập trung vào các vấn đề về ngôn ngữ, văn tự, và giới thiệu về văn học dân gian của các dân tộc Thái, Tày, Nùng. Điều đáng chú ý nhất ở Hội nghị này, Chương trình THVN đã đề ra cho mình 6 nội dung nghiên cứu khoa học cơ bản. Đó là: Ngôn ngữ và văn tự; Lịch sử; Dân tộc

học; Văn học và nghệ thuật; Kiến trúc và y học; Mối quan hệ giữa THVN và Thái học thế giới.

Hội nghị lần thứ III nhận được 117 báo cáo của 115 tác giả gửi đến. Khi chọn in thành sách, ngoài hai bài viết chung có tính chất tổng hợp và đề dẫn thì căn cứ vào nội dung, các báo cáo được tập hợp thành 5 phần: I. Lịch sử và xã hội; II. Văn hoá và giao lưu văn hoá; III. Phong tục tập quán và tôn giáo tín ngưỡng; IV. Văn học và nghệ thuật; V. Ngôn ngữ và văn tự. Thu hút được hơn 200 người dự, Hội nghị lần thứ III gây được tiếng vang nhất định. Song xét thấy nội dung phong phú nhưng dàn trải, từ đó Chương trình THVN xác định chủ đề tập trung cho mỗi hội nghị. Thêm nữa là để nhiều nhà nghiên cứu, sưu tầm ở địa phương có thể tham gia và tham dự dễ dàng hơn, quyết định chung nhận được sự hưởng ứng ngay tức khắc, đó là dành ưu tiên cho các địa phương đăng cai địa điểm hội nghị tiếp theo.

Theo đề xuất của địa phương và cũng là nguyện vọng của giới nghiên cứu, Hội nghị lần thứ IV đã được tổ chức tại Cao Bằng, nơi cội nguồn của Cách mạng Việt Nam, nơi Bác Hồ khai mở lịch sử nước ta – trong các ngày 29/6 – 1/7/2006 (4, tr.12). Chủ đề chính của Hội nghị là: *Đóng góp của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái trong tiến trình lịch sử Việt Nam*. Có 64 báo cáo của 51 tác giả được gửi đến Hội nghị, đề cập đến những đóng góp rất cụ thể của các tộc người này, phân tích theo những mốc lịch sử quan trọng của đất nước, đó là: thời kỳ dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc (179 TCN đến 939), thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ (thế kỷ X-XIX), thời Pháp thuộc (1858-1945), thời kỳ kháng chiến

chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1946-1954).

Cũng từ năm 2006, Chương trình THVN thống nhất quy định tổ chức Hội nghị ba năm một lần và khẳng định việc ưu tiên đăng cai hội nghị cho địa phương có nhiều thành tựu sưu tầm, tập hợp tư liệu và triển khai nghiên cứu. Theo đó, Hội nghị Thái học lần thứ V với chủ đề: *Địa danh và những vấn đề lịch sử - văn hoá của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái Việt Nam* đã được tổ chức đúng vào dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Chương trình THVN và 55 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, vào các ngày 24-25/5/2009 tại thành phố Điện Biên Phủ - không chỉ nổi tiếng với những kỳ tích anh hùng của thế kỷ XX, mà từ trong chiều sâu lịch sử-văn hóa, - Mường Thanh - Điện Biên Phủ còn được quan niệm là quê gốc của các bộ tộc Thái (5, tr.8).

Có 50 báo cáo gửi tới Hội nghị, tác giả là các nhà nghiên cứu ở các viện hoặc trường đại học trung ương và Hà Nội, Huế, Thái Nguyên, cùng các chuyên gia không chỉ ở Điện Biên mà cả ở các tỉnh bạn: Sơn La, Cao Bằng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hoà Bình... Tại Hội nghị này, những vấn đề lý luận và cách tiếp cận địa danh Tày-Thái đã được nhiều đại biểu đặc biệt quan tâm, bàn thảo. Có thể có nhiều cách lý giải về nguồn gốc một số địa danh. Ví dụ: có tác giả cho rằng, trong tiếng Thái, Theng trong Mường Theng (nay quen gọi là Mường Thanh) không phải có nghĩa là trời như nhiều người quan niệm, vì người Thái có quan niệm khi chết đều phải qua Mường Lò (tức Nghĩa Lộ). Có tác giả đặt vấn đề liệu Na Sầm (ở Lạng Sơn) có phải vốn là Nà Chăm (có nghĩa là ruộng (lúa) tẻ - tương ứng với một

loạt địa danh ở vùng này cũng bắt đầu bằng Nà...), được người Pháp viết trên bản đồ và các văn bản khác là Na Cham, nên về sau ch- được chuyển thành s-. Nhìn chung, khi có nhiều cách xử lý thông tin qua tư liệu dân gian, chưa thể kết luận đơn giản, vội vàng được!

Đáng chú ý là bên cạnh những công trình nghiên cứu chuyên sâu, nhiều bài viết chứa đựng hàm lượng thông tin cao và khách quan, do các tác giả chính là người địa phương sưu tầm, cung cấp. Vì thế nguồn tư liệu đa dạng và phong phú, giúp người đọc dễ dàng nhận diện được những khía cạnh lịch sử và đường nét làm nên bản sắc văn hoá các tộc người Tày-Thái ở Việt Nam.

Hội nghị lần thứ VI dự kiến sẽ được tổ chức vào năm 2012 tại Thanh Hoá hoặc Sơn La. Ba chủ đề được nêu ra để lựa chọn cho Hội nghị là: 1) Văn học nghệ thuật (bao gồm cả văn học dân gian và bằng chữ viết); 2) Gia phả, dòng họ các dân tộc; 3) Tri thức bản địa và việc phát huy tri thức này vào cuộc sống mới.

c. Sau hơn mười năm triển khai hoạt động, một số công trình có giá trị tổng hợp bước đầu chuyên về *thành tựu, phương pháp và triển vọng* của nghiên cứu về người Tày, người Nùng, người Thái ở Việt Nam và về việc *giảng dạy Thái học ở trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn* (Đại học Quốc gia Hà Nội) đã được hoàn thành vào năm 2002. Kết quả tổng hợp cho thấy tuy chưa thực sự hình thành môn Thái học nhưng gần nửa thế kỷ qua, Trường đã giảng dạy và đào tạo được một số cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ nghiên cứu về các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ này (tính từ 1970 đến 2002, riêng khoa Lịch sử đã có 104 luận văn các loại).

Không chỉ tham gia đào tạo thuần túy về ngôn ngữ dân tộc, Chương trình THVN đã góp phần đào tạo đại học và sau đại học có liên quan đến các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ này. Đối tượng đào tạo không chỉ là người trong nước mà có cả một số người nước ngoài.

Các luận văn đề cập đến những vấn đề như: ngôn ngữ và chữ viết, ăn uống, trang phục, nhà cửa, hôn nhân, gia đình, ma chay, tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật trang trí, một số làn điệu dân ca, sinh hoạt kinh tế, công cụ sản xuất,..., song chủ yếu là về các dân tộc có dân số đông như Thái, Tày, Nùng.

Chữ viết truyền thống của các dân tộc được chú ý như chữ Nôm Tày và đặc biệt là chữ Thái, vốn có 8 loại hình ký tự khác nhau. Sau khi tham khảo ý kiến của cấp ủy, chính quyền địa phương và tầng lớp trí thức – người am hiểu chữ Thái cổ và nhân dân 7 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu (khi đó gồm cả Điện Biên), Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, xu hướng nhất trí là lấy bộ chữ Thái cải tiến của vùng Tây Bắc cũ để ghi cách phát âm của địa phương và coi bộ chữ này là *chữ Thái thống nhất*. Việc này được công bố tại Hội nghị THVN lần thứ III (2002). Để thuận lợi cho việc chế bản và in ấn bằng phương tiện hiện đại, việc xây dựng bộ chữ Thái Việt Nam cho máy vi tính cũng được giới tin học chú ý, quan tâm (3, tr. 809, 827, ...).

Công trình tập thể *Tổng kết Chương trình THVN* (1989-2003) đã khẳng định lại việc *Nghiên cứu và hoàn thiện bộ chữ viết của dân tộc Thái* là đề tài nghiên cứu cơ bản của Đại học Quốc gia Hà Nội do GS., TS. Đoàn Thiện Thuật chủ trì, được nghiệm thu ngày 26/3/2002

xếp loại xuất sắc. Chương trình THVN đã tiến hành biên soạn sách dạy/học tiếng Thái và tiến hành đào tạo thí điểm ở một số nơi như Mai Châu (Hòa Bình), Nghĩa Lộ (Yên Bái),... GS. Phan Huy Lê đánh giá rằng Bộ chữ Thái thống nhất này sẽ là phương tiện để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống dân tộc, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy ngôn ngữ, văn hóa dân tộc Thái, một bộ phận tạo thành văn hóa của dân tộc Việt Nam (3, tr.24). Tuy nhiên, gần đây *Mạng lưới bảo tồn tri thức bản địa dân tộc Thái Việt Nam* (được thành lập dưới sự bảo trợ của Trung tâm vì sự phát triển bền vững miền núi – CSDM) đã đề xuất lấy bộ chữ Thái cổ vùng Tây Bắc bổ sung hoàn thiện làm bộ chữ chung, lấy tên là *Bộ chữ Thái Việt Nam*, đồng thời tất cả các bộ chữ Thái cổ của địa phương được bảo tồn và sử dụng tại địa phương.

Chương trình THVN cũng đã và đang góp sức biên soạn các bộ giáo trình tiếng Thái, tiếng Nùng (bên cạnh tiếng Mông) dùng cho sinh viên năm thứ nhất ngành *Ngôn ngữ văn hoá các dân tộc*, Khoa Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).

Đặc biệt là từ năm 2004 đến nay, nhóm tác giả gồm: Cầm Trọng, Nguyễn Văn Hoà, Hoàng Văn Ma và Vương Toàn đã đề xuất và đang hoàn thành việc biên soạn cuốn *Từ điển văn hoá cộng đồng tộc người Thái, Tày, Nùng*, dự kiến chọn lọc khoảng 600 mục từ, dưới sự chỉ đạo của PGS., TS. Nguyễn Thị Việt Thanh, Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển.

Rút kinh nghiệm từ việc xây dựng *Bảng từ* và khởi thảo 29 mục từ trong

năm 2004 (được chế bản thành 38 trang A4), năm 2005 nhóm tác giả đã tiến hành biên soạn được một tập *Sơ thảo* 430 mục từ (452 trang A4) thuộc phạm vi “không gian văn hóa”, cụ thể là các khái niệm thuộc địa danh và nhân danh.

Năm 2006, biên soạn xong 142 khái niệm (156 trang A4) được xem là *phổ biến nhất* mà ta có thể dễ dàng gặp khi tiếp cận đời sống *văn hoá tâm linh* của các dân tộc nói trên. Cụ thể là các quan niệm về tổ tiên, trời đất, thần thánh, ma quỷ,...

Năm 2007-2008, biên soạn xong 168 mục từ (120 trang A4) về văn hóa vật chất, bao gồm việc ăn uống, mặc, ở và đi lại,...

Năm 2008-2009, nhóm tác giả đang tiến hành biên soạn các mục từ có liên quan đến văn hóa tinh thần, bao gồm các sinh hoạt lễ hội và đời sống văn hóa nghệ thuật truyền thống.

Dự kiến sau khi chỉnh sửa, bổ sung và biên tập thống nhất, *Từ điển* này sẽ ra mắt bạn đọc vào dịp Hội nghị THVN lần thứ VI.

3. Thay cho kết luận

Không chỉ nhận được sự hưởng ứng của đông đảo các nhà nghiên cứu và sự giúp đỡ của nhiều tổ chức trong nước, suốt hai mươi năm qua, Chương trình THVN đã nhận được sự quan tâm và ủng hộ của không ít cá nhân và tổ chức quốc tế và nước ngoài, từ việc trao đổi tư liệu nghiên cứu đến tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế có liên quan đến những vấn đề của Thái học. Chính vì thế, Ban chủ nhiệm và một số thành viên đã có dịp tiếp xúc, trao đổi khoa học và chuyển giao tri thức về THVN với đồng nghiệp quốc tế.

Là người phụ trách cơ quan chủ quản của Chương trình THVN, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, GS., TS. Nguyễn Quang Ngọc chỉ rõ: Thái học Việt Nam là Việt Nam học trên không gian văn hoá-xã hội và môi trường Tày-Thái, sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp dân tộc học với các ngành khoa học liên quan như sử học, xã hội học, ngôn ngữ học, văn hoá dân gian, địa lý, môi trường... để đi đến nhận thức khách quan và tổng thể về các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống, làm cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển khu vực, đồng thời củng cố, nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc, thực hiện thành công các chủ trương chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hoá, mở cửa và hội nhập hiện nay... .

Và sau đó, ông đánh giá rằng: Trên cơ sở những thành tựu mà cả một thế hệ các nhà Thái học Việt Nam đã tạo dựng mấy chục năm qua, hoà cùng với xu thế phát triển mạnh mẽ của Việt Nam học theo định hướng liên ngành những năm gần đây, trong bối cảnh toàn cầu hoá và mở cửa, hội nhập của đất nước, chúng ta hoàn toàn có đủ khả năng và điều kiện hướng tới một nền Thái học Việt Nam tiên tiến, ngang tầm với những nền Thái học lớn trong khu vực và trên thế giới (6).

Với tuổi đôi mươi đầy sức sống, với đội ngũ tập hợp được ngày một đông đảo và đang được trẻ hóa, nghiên cứu THVN hẳn sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu mà nhiều người chúng ta mong đợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỷ yếu "Hội thảo Thái học lần thứ nhất". H.: Văn hóa dân tộc, 1992, 340 tr.
2. Văn hóa và lịch sử người Thái ở Việt Nam. H.: Văn hoá Dân tộc, 1998, 698 tr.
3. Văn hoá và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam. H.: Văn hoá Thông tin, 2002, 904 tr.
4. Đóng góp của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái trong tiến trình lịch sử Việt Nam - Hội nghị Thái học Việt Nam lần thứ IV, Cao Bằng – 2006. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, 468 tr.
5. Địa danh và những vấn đề lịch sử - văn hoá của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái Việt Nam. H.: Thế giới, 2009, 392 tr.
6. Nguyễn Quang Ngọc. Hội thảo Thái học Việt Nam lần thứ V. <http://www.ivides.edu.vn/Main.aspx?MNU=1202&Chitiet=831&Style=1>